

Bản án số 28/2025/DS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2025.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam và ông Nguyễn Duy Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bình N, chức vụ: CVKHCN; địa chỉ liên hệ: Số B đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo Quyết định số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 v/v ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng và Giấy ủy quyền ngày 12/3/2025). Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Lê H - sinh năm 1982; địa chỉ: K đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/3/2020, ông Nguyễn Lê H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Lê H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000đ với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Đối với thẻ VS payWave Cre Platinum - Combo-NOTISSUE 436438-9911: Sau khi được cấp tín dụng ông Nguyễn Lê H đã thực hiện 02 giao dịch với tổng số tiền là 34.955.905đ

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Nguyễn Lê H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 10.000đ. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, ông Nguyễn Lê H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 15/09/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Lê H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27/5/2025, ông Nguyễn Lê H còn nợ tổng số tiền là 127.433.657đ, trong đó: Dư nợ: 41.174.865đ, nợ lãi quá hạn: 86.268.792đ.

Đối với J - VTD S1 356480-3867 (đây là khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng của Ngân hàng, cụ thể ông H thực hiện giao dịch vay số tiền 13.500.000đ trên ứng dụng của Ngân hàng vào ngày 25/4/2020):

Sau khi được cấp tín dụng ông Nguyễn Lê H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000đ

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Nguyễn Lê H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 113.400đ. Sau thời gian sử dụng, ông Nguyễn Lê H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngày 15/09/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Lê H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/5/2025, ông Nguyễn Lê H còn nợ tổng số tiền là 14.350.608đ.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Lê H thanh toán tiền nợ vay, tuy nhiên đến nay ông H không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Lê H phải thanh toán tổng số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 141.794.265đ, trong đó dư nợ gốc 55.525.473đ và nợ lãi quá hạn là 86.268.792đ; yêu cầu ông H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán hết dư nợ thẻ tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Lê H trình bày:*
Ông H xác nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày

20/3/2020 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) như lời trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng.

Tính đến ngày 27/5/2025 ông H xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 141.794.265đ, trong đó dư nợ gốc: 55.525.473đ và nợ lãi quá hạn là 86.268.792đ.

Trong quá trình vay, ông H đã không trả nợ đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng vì công việc làm ăn của tôi gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền nợ vay như trên thì ông H đồng ý trả toàn bộ dư nợ gốc và một phần nợ lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 60.000.000đ, trả mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi trả hết số nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S với bị đơn ông Nguyễn Lê H là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 20/3/2020, ông Nguyễn Lê H có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đây là hợp đồng dân sự phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và các bên có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Lê H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.455.905đ và đã trả một phần tiền cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện cam kết trong hợp đồng, ông H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể, tính đến nay, ông H chỉ thanh toán một phần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Số tiền hiện tại ông H1 còn nợ 141.794.265đ, trong đó nợ gốc 55.525.473đ và nợ lãi quá hạn là 86.268.792đ. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng dân sự, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông H phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, ông H xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền trên và đề nghị được trả số tiền gốc, yêu cầu này không được ngân hàng chấp nhận và không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông H1 phải chịu $141.794.265\text{đ} \times 5\% = 7.089.500\text{đ}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Lê H.

2. Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* **Xử:** Buộc ông Nguyễn Lê H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 27.5.2025 là 141.794.265đ, trong đó nợ gốc 55.525.473đ và nợ lãi quá hạn là 86.268.792đ.

Lãi tiếp tục được tính trên số tiền gốc còn phải thi hành án kể từ ngày 28.5.2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21.3.2020 mà các bên đã ký kết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.089.500đ, ông Nguyễn Lê H phải chịu. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 3.449.765 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006317 ngày 23.4.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường